



Thứ tư, ngày 21 tháng 11 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên giao dịch giăng co

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 22/11/2018		•	
Tuần 19/11-23/11/2018		•	
Tháng 11/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và giảm ở phiên sáng, kết thúc phiên chiều, chỉ số tăng nhẹ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+1.8 điểm); VNM (+1.47 điểm); VHM (+0.83 điểm); VRE (+0.56 điểm); BID (+0.32 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.31 điểm); NVL (-0.45 điểm); SAB (-0.30 điểm); MSN (-0.21 điểm); PLX (-0.20 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng và nhựa, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2581,1 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 15.09 điểm. Thị trường có 149 mã tăng và 136 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.54 điểm, đóng cửa tại 922.56 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm nhẹ 0.01 điểm ở mức 103.9 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 180.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (126.89 tỷ), AAA (32.65 tỷ) và VCB (30.67 tỷ). Ngoài ra, họ đã bán ròng 43.37 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động và giảm điểm với áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu ở dầu khí: GAS, PLX và nhóm ngân hàng. Kết thúc giao dịch phiên chiều chỉ số tăng điểm. Các mã cổ phiếu VCB, VNM, VRE và nhóm cổ phiếu ngân hàng đảo chiều giao dịch hỗ trợ thị trường tăng điểm nhẹ vào cuối phiên. Theo quan điểm BSC, thị trường tăng điểm nhẹ nhưng thanh khoản vẫn ở mức thấp, cho thấy các nhà đầu tư vẫn đang thận trọng quan sát tình hình thế giới. BSC khuyến nghị các nhà đầu tư có thể gia tăng một phần tỷ trọng vào những mã cổ phiếu cơ bản tốt.

Phân tích kỹ thuật:

MWG_Tăng giá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **922.56**
Giá trị: 2581.1 tỷ **3.54 (0.39%)**
Khối ngoại (ròng): -180.66 tỷ

HNX-INDEX **103.90**
Giá trị: 421.96 tỷ **-0.01 (-0.01%)**
Khối ngoại (ròng): -43.37 tỷ

UPCOM-INDEX **52.06**
Giá trị: 154.08 tỷ **0 (0%)**
Khối ngoại(ròng): 0.99 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	54.5	1.93%
Giá vàng	1,225	0.25%
Tỷ giá USD/VND	23,333	0.06%
Tỷ giá EUR/VND	26,605	0.33%
Tỷ giá JPY/VND	20,679	0.05%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.7%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	126.9	VNM	29.0
AAA	32.7	GMD	20.9
VCB	30.7	SBT	20.1
CTD	22.4	HPG	17.6
GAS	19.7	CTG	12.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

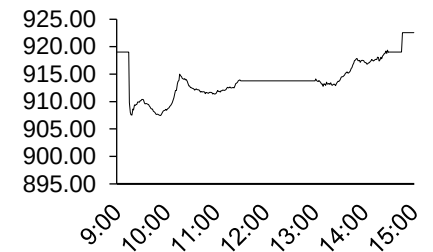
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VIC	6.8	97.3	90	100	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
HPG	6.0	36.5	35	40	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MBB	4.7	21.4	20	22	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCB	4.5	55.4	53	57	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
PVS	3.9	19.8	18	21	MUA	Tăng giá kéo dài
CTG	3.5	23.3	21	24	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VPB	3.2	21.8	19	23	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VCG	3.1	18.5	17	20	NGƯNG BÁN	Tăng giá kéo dài
ACB	3.1	28.9	27	31	MUA	Giảm giá kéo dài
AAA	2.4	14.9	14	15	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

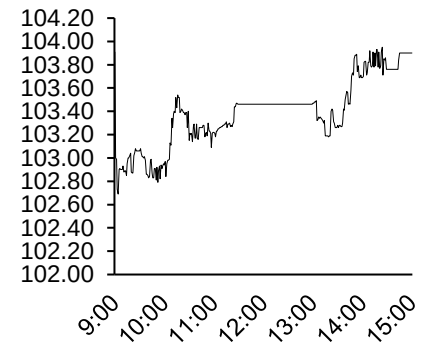
Phân tích kỹ thuật

MWG_Tăng giá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy, tăng giá ngắn hạn, điều chỉnh trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tạo phân kỳ
- Chỉ báo RSI: Chạm Bollinger trên
- MA: Đường MA20 nằm dưới cả hai đường MA50 và MA100

Nhận định: MWG là cổ phiếu ngành Thương mại đang trong chu kỳ tích lũy ngắn hạn, tuy nhiên trong phiên giao dịch ngày 19/11, giá cổ phiếu đã tạo thành một cây nến Engulfing tăng mạnh đi kèm với khối lượng giao dịch cũng tăng đáng kể báo hiệu lực mua cổ phiếu đã quay trở lại. Chỉ báo MACD cho tín hiệu phân kỳ đảo chiều. Hai vùng cản của vùng tích lũy hiện tại được xác định tại vùng giá 84.8 và 79.6, nhiều khả năng nếu MWG phá qua vùng cản trên tại 84.8, giá cổ phiếu sẽ tăng lại trong trung hạn.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	895.0	1.6%	-2.9%
VN30F1901	433.0	32.8%	32.8%
VN30F1903	892.0	1.3%	-62.0%
VN30F1906	889.9	0.6%	11.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	119	2.3	2.0
VRE	32	3.1	1.6
VCB	55	3.0	0.9
MBB	21	1.2	0.5
REE	33	4.7	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	68	-2	-0.8
MSN	81	-1	-0.5
VJC	128	-1	-0.4
GAS	94	-2	-0.3
SAB	242	-1	-0.2



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	32.60	-0.3%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.45	6.7%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	31.00	63.40	104.5%	28.5	35.7
Trung bình					37.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	8.2	21.35	160.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	7.7	36.50	374.0%	7.3	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	57.00	36.0%	39.8	60.0
Trung bình					190.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	7.2	16.9	134.7%	17.0	22.7
2	TCB	31/10/2018	26.9	26.5	-1.5%	25.0	30.0
Trung bình					66.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.8	0.6%	0.7	1,587	1.3	6,481	13.1	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	95.5	-0.1%	1.0	673	1.5	5,428	17.6	4.6	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	94.0	-0.7%	1.3	2,864	0.2	1,728	54.4	4.5	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	31.0	-1.3%	0.8	311	0.1	2,265	13.7	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	97.3	0.1%	1.0	13,502	6.8	1,366	71.2	5.6	9.5%	10.3%	
VRE	Bất động sản	31.6	3.1%	1.1	3,200	2.3	646	48.9	2.8	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	67.6	-2.3%	0.8	2,667	0.5	2,368	28.6	3.5	7.7%	14.2%	
REE	Bất động sản	32.6	4.7%	1.1	439	0.9	5,068	6.4	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	25.4	-1.0%	1.5	386	1.4	3,042	8.3	1.9	47.4%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	28.9	1.8%	1.3	627	2.0	2,899	10.0	1.5	57.8%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	49.4	0.8%	1.0	350	0.1	4,289	11.5	2.7	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	57.0	0.5%	1.4	321	0.2	6,094	9.4	2.4	62.3%	27.8%	
FPT	Công nghệ	43.4	0.0%	0.9	1,158	1.0	5,322	8.2	2.2	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.4	506	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	93.9	-2.3%	1.5	7,814	3.0	6,473	14.5	4.2	3.5%	30.6%	
PLX	Dầu khí	58.0	-0.9%	1.5	2,922	0.9	3,285	17.7	3.4	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	19.8	-1.0%	1.7	411	3.9	1,747	11.3	0.9	20.8%	7.8%	
BSR	Dầu khí	15.0	-0.7%	0.8	2,022	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	34.9%	23.0%
DHG	Dược	84.5	0.0%	0.5	480	0.2	4,037	20.9	3.8	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	19.9	1.3%	0.9	338	1.1	1,492	13.3	1.0	21.0%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.2	1.5%	0.7	234	0.3	997	10.2	0.9	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	55.4	3.0%	1.3	8,666	4.5	3,360	16.5	3.2	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	32.0	0.9%	1.7	4,756	2.4	2,401	13.3	2.2	2.8%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	23.3	0.4%	1.6	3,772	3.5	2,064	11.3	1.2	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	21.8	0.0%	1.2	2,329	3.2	2,820	7.7	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	21.4	1.2%	1.2	2,005	4.7	2,366	9.0	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.9	0.0%	1.2	1,567	3.1	3,498	8.3	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	56.5	2.5%	0.9	201	0.3	5,586	10.1	1.9	77.4%	18.5%	
NTP	Nhựa	42.3	0.7%	0.4	164	0.0	3,938	10.7	1.8	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.6	-1.4%	1.2	845	0.0	229	94.4	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.5	0.0%	0.9	3,371	6.0	4,334	8.4	2.0	39.4%	26.7%	
HSG	Thép	7.6	-0.5%	1.4	128	0.5	1,065	7.2	0.6	17.4%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	119.2	2.3%	0.6	9,025	5.7	4,997	23.9	8.2	58.8%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	242.0	-0.6%	0.8	6,747	0.6	6,902	35.1	9.3	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	81.2	-0.7%	1.2	4,106	1.0	5,416	15.0	4.9	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	21.7	0.0%	0.7	467	1.6	869	25.0	1.8	9.9%	11.3%	
ACV	Vận tải	80.9	1.1%	0.8	7,658	0.1	1,883	43.0	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	128.0	-0.8%	1.1	3,014	2.2	9,463	13.5	6.5	23.9%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	4.4%	1.7	1,791	0.9	1,727	19.1	2.7	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	29.5	0.3%	0.8	380	2.1	6,311	4.7	1.5	47.8%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.9	0.6%	0.8	207	0.0	2,165	7.8	1.3	34.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	75.8	3.3%	1.0	527	1.1	5,620	13.5	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	15.8	0.6%	0.9	308	0.3	1,179	13.4	1.1	24.5%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.5	0.7%	0.8	223	0.2	1,599	8.4	1.0	5.1%	12.2%	
CTD	Xây dựng	153.5	1.7%	0.8	522	1.7	20,202	7.6	1.5	44.4%	21.1%	
VCG	Xây dựng	18.5	1.1%	1.3	355	3.1	2,384	7.8	1.3	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	27.0	-0.2%	0.6	287	0.8	332	81.1	1.3	54.6%	1.7%	
POW	Điện	14.2	0.0%	0.6	1,446	0.4	1,026	13.8	1.2	72.0%	9.1%	
NT2	Điện	25.6	0.2%	0.6	320	0.1	2,874	8.9	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	55.40	2.97	1.80	1.91MLN
VNM	119.20	2.32	1.47	1.11MLN
VHM	75.80	1.07	0.84	451550.00
VRE	31.60	3.10	0.57	1.68MLN
BID	32.00	0.95	0.32	1.75MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	75.80	3.27	0.08	344700.00
PGS	30.90	4.04	0.04	100.00
DGC	46.10	1.77	0.04	179500.00
VGC	15.80	0.64	0.02	454900.00
HUT	4.40	2.33	0.02	2.14MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	93.90	-2.29	-1.32	734350.00
NVL	67.60	-2.31	-0.45	153580.00
SAB	242.00	-0.62	-0.30	61600.00
MSN	81.20	-0.73	-0.22	282090.00
PLX	58.00	-0.85	-0.20	341850.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHN	10.10	-4.72	-0.06	315200.00
PVS	19.80	-1.00	-0.05	4.52MLN
PHP	11.10	-9.02	-0.04	29300.00
DBC	27.00	-2.17	-0.03	19400.00
NVB	10.20	-0.97	-0.03	1.65MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FCM	6.90	6.98	0.01	235790.00
DTT	9.67	6.97	0.00	10.00
MCP	24.60	6.96	0.01	10.00
SKG	17.10	6.88	0.02	343540.00
DTA	7.16	6.87	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	96500.00
SPI	0.90	12.50	0.00	49100.00
DCS	1.00	11.11	0.01	7500.00
HKB	1.10	10.00	0.00	15700.00
BTW	14.50	9.85	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTT	36.20	-6.94	-0.01	1300.00
ABT	43.65	-6.93	-0.01	1020.00
NAV	9.01	-6.92	0.00	7120.00
QCG	6.06	-6.91	-0.04	3.40MLN
CMX	16.45	-6.80	-0.01	517750.00

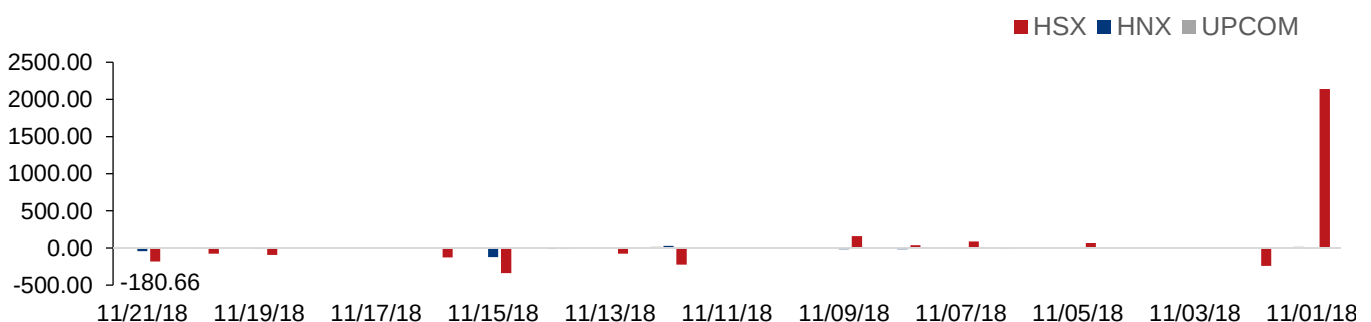
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VE1	10.30	-9.65	0.00	2100.00
IVS	11.30	-9.60	-0.02	100.00
VMS	4.80	-9.43	0.00	100.00
DPC	12.60	-9.35	0.00	400.00
PVX	1.00	-9.09	-0.02	418800.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.1	157	96.0	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.6	2,874	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.5	1,102	12.2	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.2	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.9	3,498	8.3	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.4	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.4	1,087	14.2	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.9	2,165	7.8	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.5	4,334	8.4	2.0	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.4	3,042	8.3	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	19.8	3,200	6.2	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	28.8	5,796	5.0	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.4	5,322	8.2	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.4	3,360	16.5	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.8	1,747	11.3	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	21.4	2,366	9.0	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	153.5	20,202	7.6	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.6	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.0	18,132	4.9	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	95.5	5,428	17.6	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

